

Số: 435/BC-UBND

An Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2018

ĐẾN	Ngày: 13/7/2018
	Số: 5977
	Chuyển:
	Hồ Sơ: BC-UBND

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018

Phần thứ nhất

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018

Năm 2018 là năm giữa nhiệm kỳ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Nhìn chung, bước vào triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2018 tỉnh ta gặp nhiều thuận lợi, từ năm 2017 các Nghị quyết do Chính phủ ban hành và các chính sách (cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, du lịch, xuất khẩu, các giải pháp đẩy mạnh tăng trưởng...) đã phát huy tác dụng; giá các mặt hàng chủ lực ở mức cao, thị trường thuận lợi, từ đó đã góp phần tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm của tỉnh đạt khá so cùng kỳ 2017. Các lĩnh vực văn hoá, an sinh xã hội, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Tổng sản phẩm trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 (theo giá so sánh 2010) tăng 6,10% so cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 5,34% của cùng kỳ năm 2017. Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,71% (thấp hơn mức tăng 2,03% của cùng kỳ); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,71% (cao hơn nhiều mức tăng 7,09% của cùng kỳ); khu vực dịch vụ tăng 7,52% (cao hơn mức 6,67% của cùng kỳ) và thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 2,89% (thấp hơn mức tăng 13,66% của cùng kỳ).

Chỉ tiêu	KH năm 2018	6 tháng 2017	6 tháng 2018
GRDP (%)	6-6,5	5,34	6,10
Khu vực Nông - Lâm - Thủy sản (%)	2-2,25	2,03	1,71
Khu vực Công nghiệp - Xây dựng (%)	7,69-8,20	7,09	10,71
Khu vực Dịch vụ (%)	8-8,66	6,67	7,52
Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách %	5,6	13,66	2,89

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm 2018, tiếp tục chuyển biến theo hướng tích cực và dần ổn định (khu vực I ngày càng giảm và khu vực II, III tăng dần qua các năm), trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 28,65%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 16,04%; khu vực dịch vụ chiếm 53,60%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 1,71% (cùng kỳ năm 2017 lần lượt là: 29,94%; 14,60%; 53,70% và 1,76%).

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Trong 6 tháng đầu năm 2018, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước đạt gần 18.952 tỷ đồng, bằng 102,98% (tăng 548 tỷ đồng) so cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, tình hình sản xuất trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh trong những tháng đầu năm là tương đối khả quan. Năng suất các loại cây trồng vụ Đông Xuân được đánh giá đạt mức cao (đặc biệt là năng suất lúa ước tăng 3,23 tạ/ha); giá cả tra nguyên liệu luôn ổn định ở mức cao nên quy mô nuôi và sản lượng thu hoạch tăng mạnh; công tác phòng cháy chữa cháy rừng được quan tâm đúng mức; riêng đàn chăn nuôi gia súc - gia cầm giá bán có phần tăng, song do người dân còn lo ngại về tính bất ổn của thị trường nên quy mô đàn chưa được mở rộng. Cụ thể như sau:

1.1. Nông nghiệp

a) *Trồng trọt*: Trong 6 tháng đầu năm 2018 (gồm vụ Mùa và Đông Xuân), toàn tỉnh gieo trồng được khoảng 254.717 ha, đạt 97,27% (giảm 7.160 ha) so cùng kỳ năm 2017; trong đó, diện tích lúa 235.054 ha (giảm 6.140 ha) và hoa màu các loại gieo trồng đạt 19.663 ha (giảm 1.020 ha) so cùng kỳ. Cụ thể:

- Vụ Mùa (2017-2018) gieo trồng lúa với diện tích 102,7 ha, đạt 25,68% kế hoạch, so cùng kỳ giảm 97,9% (giảm 4.861 ha). Nguyên nhân chủ yếu do toàn bộ diện tích của huyện Tịnh Biên (4.818 ha lúa và 352 ha hoa màu) và một phần huyện Tri Tôn (43 ha lúa) chuyển sang sản xuất 2 vụ hoặc trồng khoai mì.

- Vụ Đông Xuân (2017-2018), kết thúc gieo trồng được hơn 254.614 ha lúa và hoa màu, đạt xấp xỉ kế hoạch và bằng 99,24% (giảm 1.946 ha) so cùng kỳ năm trước. Trong đó, cây lúa xuống giống được 234.951 ha, đạt 99,35% kế hoạch, bằng 99,46% (giảm 1.276 ha) so cùng kỳ và hoa màu thực hiện gieo trồng được 19.663 ha, bằng 96,72% (giảm 667 ha) so vụ Đông Xuân năm 2017. Nguyên nhân giảm diện tích gieo trồng là do hầu hết các huyện đều có diện tích xuống giống lúa giảm do thực hiện chuyển dịch sang cây ăn quả và nuôi thủy sản (1.906 ha).

Về năng suất, sản lượng: tính chung sản lượng lúa 6 tháng đầu năm (cả 2 vụ Mùa và Đông Xuân) đạt gần 1,72 triệu tấn, tăng 2,99% (tăng 50,2 ngàn tấn) so cùng kỳ năm trước. Trong đó, Vụ Mùa: toàn tỉnh đã thu hoạch trọn vẹn 100%, năng suất bình quân đạt 32,54 tạ/ha, giảm 5,9% (giảm 2,04 tạ/ha) so cùng kỳ; sản lượng cả vụ đạt 334 tấn, chỉ bằng 1,95% (giảm 16.829 tấn) so vụ Mùa năm trước (do giảm cả diện tích gieo trồng và năng suất). Vụ Đông Xuân: năng suất thu hoạch bình quân chung cả vụ ước đạt khoảng 73,52 tạ/ha, tăng 4,6% (tăng 3,23 tạ/ha) so cùng kỳ; sản lượng cả vụ ước đạt hơn 1,72 triệu tấn, tăng hơn 67 ngàn tấn (do năng suất thu hoạch cao).

- Cây lâu năm: toàn tỉnh thực hiện trồng mới khoảng 600 ha cây lâu năm, qua đó nâng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có lên hơn 15,7 ngàn ha, tăng 18,66% (tăng 2.475 ha) so cùng kỳ. Tổng sản lượng thu hoạch của các loại cây lâu năm ước đạt gần 98 ngàn tấn, tăng 13,8% (tăng gần 12 ngàn tấn) so cùng kỳ, trong đó, tăng nhiều nhất là xoài với sản lượng đạt 56,6 ngàn tấn (tăng 7,4 ngàn tấn); chuối 13 ngàn tấn (tăng 800 tấn); măng cầu 300 tấn (tăng 20 tấn); sầu riêng 290 tấn (tăng 80 tấn); nhóm cây có múi (cam, quýt, chanh, bưởi) 1.260 tấn (tăng 520 tấn).

b) *Chăn nuôi*: Giá bán sản phẩm chưa ổn định, thị trường tiêu thụ còn nhiều khó khăn nên người chăn nuôi vẫn hạn chế tái đàn, làm cho quy mô đàn chăn nuôi tiếp tục bị thu hẹp. Ước tính đàn trâu, bò toàn tỉnh có 80.797 con, bằng 85,30% (giảm 13.929 con) so cùng kỳ. Đàn heo, bước sang tháng 5/2018, thị trường heo hơi được thương lái thu mua dao động từ 4,2 - 4,4 triệu đồng/tạ, tăng 0,9 - 1,2 triệu đồng/tạ so cùng kỳ; mặc dù giá bán đã cao hơn giá thành từ 200 - 400 ngàn đồng/tạ nhưng lo ngại tính ổn định của thị trường nên người nuôi vẫn hạn chế tái đàn; đàn heo toàn tỉnh có 100.371 con, bằng 89,46% (giảm 11.820 con) so cùng kỳ. Đàn gia cầm, ước khoảng 3,7 triệu con, bằng 85,40% (giảm 624 ngàn con) so cùng kỳ.

1.2. Lâm nghiệp: Công tác phòng chống cháy rừng luôn được tỉnh quan tâm đặc biệt, mặc dù đã có mưa rải rác trên diện rộng. Trong 6 tháng đầu năm 2018, có 6 vụ (giảm 24 vụ so cùng kỳ) vi phạm lâm Luật, đã xử lý 6 vụ, với số tiền 3,25 triệu đồng; đồng thời phát hiện và ngăn chặn ngoài bìa rừng 48 vụ (hơn 105 lượt người chuẩn bị vào rừng bắt cò, xiết cá). Thực hiện trồng cây phân tán ước khoảng 1.525 ha, tương đương 2,28 triệu cây, tăng 3,74% so cùng kỳ. Thực hiện chăm sóc rừng với diện tích 231 ha, thực hiện giao khoán rừng với diện tích 1.870 ha. Sản lượng khai thác trong 6 tháng đầu năm 2018 là 40.500 m³, tăng 3,67% (tăng 1.435 m³) và 235.000 ster củi, tăng 4,01% (tăng 9.056 ster) so cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản: Sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 230.364 tấn, tăng 18,69% so cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 224.237 tấn, tăng 19,24%; tôm đạt 84 tấn, tăng 65,08% và thủy sản khác đạt 6.043 tấn, tương đương với cùng kỳ.

a) *Nuôi trồng:* Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt hơn 220.244 tấn, tăng 19,84% (tăng 36.464 tấn) so cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng cá tra gần 166.895 tấn, tăng 16,41% (tăng 23.522 tấn). Tổng diện tích thủy sản thu hoạch 6 tháng đầu năm 2018 là 1.438 ha, tăng 20,66% (tăng 247 ha) so cùng kỳ, trong đó: diện tích nuôi cá 741 ha, tăng 11,24% (tăng 75 ha) so cùng kỳ; diện tích nuôi tôm càng xanh 74 ha, tăng 40,68% (tăng 22 ha) so cùng kỳ; diện tích nuôi thủy sản khác 12 ha, tăng 19,54% (tăng 2 ha) so cùng kỳ; diện tích ương nuôi giống thủy sản 611 ha, tăng 31,96% (tăng 148 ha) so cùng kỳ.

Thị trường xuất khẩu mở rộng, nhu cầu nguyên liệu chế biến của các doanh nghiệp gia tăng nên giá cá tra nguyên liệu tiếp tục được duy trì ở mức cao. Lợi nhuận hấp dẫn, người nuôi mở rộng diện tích khiến quy mô sản xuất thủy sản tăng mạnh. Riêng giá cá tra nguyên liệu vẫn đang được các doanh nghiệp thu mua ổn định ở mức 29-30 ngàn đồng/kg (loại 0,8 - 0,9 kg/con), mức 29,5 - 31 ngàn đồng/kg (loại 1 kg/con). Lợi nhuận hấp dẫn nên diện tích nuôi được mở rộng, cộng việc rút ngắn thời gian nuôi kéo diện tích cá thu hoạch tăng cao. 6 tháng đầu năm, diện tích cá tra thu hoạch là 501 ha, tăng 8,65% (tăng 40 ha) so cùng kỳ.

b) *Khai thác:* Do nguồn lợi thủy sản tự nhiên ngày càng sụt giảm nên số hộ có hoạt động khai thác cũng bị sụt giảm. Tổng sản lượng thủy sản khai thác 6 tháng đầu năm ước đạt hơn 10.120 tấn, bằng 94,17% (giảm 626 tấn) so cùng kỳ; trong đó cá đạt 5.037 tấn, bằng 96,38%.

1.4. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch của năm, triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Đã tổ chức lễ công bố công nhận 12/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017. Đến nay toàn tỉnh có 33/119 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 27,7%).

2. Lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng

2.1. Sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển khá, mặt hàng chủ lực của tỉnh như gạo đến hiện nay các nhà máy, công ty hoạt động khá nhộn nhịp hầu như liên tục để cung cấp cho thị trường; chế biến thủy sản chỉ ở mức cầm chừng vì giá thành nguyên liệu cao và thiếu hụt nhiều. Ước giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 6 tháng đầu năm theo giá hiện hành đạt 26.013 tỷ đồng, tăng 19,13% so cùng kỳ và theo giá so sánh đạt 19.080 tỷ đồng, tăng 10,94% so cùng kỳ. Ước chỉ số

sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 10,88% so cùng kỳ năm trước; trong đó, tăng cao hơn mức tăng chung và cao nhất là ngành chế biến, chế tạo tăng 12,43%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,26%; ngành sản xuất, phân phối điện và nước đá tăng 5,63% và ngành khai khoáng giảm 2,69%.

Tình hình hoạt động các khu công nghiệp: Đến nay, Khu công nghiệp Bình Hòa có 14 có dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và 03 dự án (02 đầu tư mới + 01 đầu tư mở rộng) được chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng diện tích đất cho thuê là 94,5 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 94,5%), trong đó có 05 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp là 4.542 tỷ đồng, đến nay có 11 dự án đã đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh giải quyết việc làm cho 9.296 lao động, dự kiến đến cuối năm 2018, tỷ lệ lấp đầy KCN Bình Hòa đạt 100% diện tích đất cho thuê.

Khu công nghiệp Bình Long, có 10 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực với diện tích đất cho thuê 19 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 100%), trong đó có 02 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp là 1.540 tỷ đồng, tổng vốn đã thực hiện đầu tư của các doanh nghiệp là 914 tỷ đồng, đến nay có 09 dự án đã đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho trên 1.790 lao động.

Khu công nghiệp Xuân Tô, đã có một số nhà đầu tư trong và ngoài nước đến khảo sát và tìm hiểu đầu tư tại KCN Xuân Tô, ngành nghề: may mặc, túi xách, may giày thể thao, chế biến gạo xuất khẩu, sản xuất hàng nông sản đóng hộp, gia công các sản phẩm gỗ nội thất xuất khẩu, trong đó có Công ty TNHH Bower Việt Nam (nhà đầu tư Hồng Kông) tìm hiểu đăng ký đầu tư nhà máy may mặc tại KCN Xuân Tô, dự kiến thuê đất khoảng 10-15 hecta.

2.2. Đầu tư xây dựng: Ước giá trị giải ngân 6 tháng đầu năm được 1.739.970 triệu đồng, đạt 38,5% kế hoạch (4.512.846 triệu đồng). So cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giải ngân cao hơn cùng kỳ (4,66%). Trong đó: (1) nguồn vốn đầu tư tập trung 495.084 triệu đồng, đạt 43,66% kế hoạch; (2) nguồn vốn thu sử dụng đất 88.651 triệu đồng, đạt 35,46% kế hoạch; (3) Nguồn vốn xổ số kiến thiết 587.271 triệu đồng, đạt 40,03% kế hoạch; (4) vốn ngân sách trung ương 302.754 triệu đồng, đạt 64,59% kế hoạch; (5) vốn Trái phiếu Chính phủ 36.888 triệu đồng, đạt 5,5% kế hoạch; (6) vốn nước ngoài 229.322 triệu đồng, đạt 43,85% kế hoạch..

3. Thương mại – du lịch

3.1. Thương mại – Dịch vụ

Kinh tế những tháng đầu năm phát triển tích cực, kết cấu hạ tầng ngày hoàn thiện đã kết nối kinh tế giữa các huyện, tỉnh lân cận tạo điều kiện tốt cho các tiểu thương phát triển kinh doanh. Đồng thời, chính quyền

địa phương đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu và giao thương hàng hóa vùng miền; bên cạnh đó, các đơn vị doanh nghiệp tổ chức nhiều kênh bán lẻ và các hội chợ hàng Việt về tận các vùng nông thôn tạo điều kiện cho người dân tiếp cận mua sắm, giảm giá kích cầu tiêu dùng trong dân cư ngay từ những tháng đầu năm, đã tạo môi trường thúc đẩy các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ tiêu dùng tiếp tục duy trì ổn định và phát triển.

- *Thị trường nội địa*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước 6 tháng đầu năm 2018 đạt 54.319 tỷ đồng tăng 11,15% so cùng kỳ năm 2017. Phân theo ngành hoạt động: Ngành thương nghiệp bán lẻ đạt 39.892,4 tỷ đồng tăng 10,45%; ngành lưu trú, ăn uống đạt 10.366 tỷ đồng tăng 17%; Dịch vụ khác đạt 3.921,1 tỷ đồng, tăng 5,47% so cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 trên địa bàn tỉnh tăng 0,77%, tính chung 6 tháng đầu năm tăng 2,67% (06 tháng đầu năm 2017 tăng 1,95%).

- *Vận tải hành khách và hàng hóa*: Ước tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 6 tháng đầu năm 2018 đạt 2.316,1 tỷ đồng, tăng 8,21% so cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 916,5 tỷ đồng, tăng 7,69% và hàng hóa đạt 1.289,9 tỷ đồng, tăng 8,55%.

- *Bưu chính - Viễn thông*: Tính chung 6 tháng đầu năm, số máy điện thoại cố định ước giảm 3.849 thuê bao so với cuối tháng 12/2017. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 06/2018 là 49.788 thuê bao, bằng 92,82% so với cùng kỳ năm 2017. Số máy điện thoại di động trả sau ước giảm 8.592 thuê bao so với cuối tháng 12/2017. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 06/2018 là 33.332 thuê bao, bằng 79,51% so với cùng kỳ năm 2017. Số thuê bao Internet trong 6 tháng đầu năm ước giảm 66.335 thuê bao so với cuối tháng 12/2017. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 06/2018 là 558.536 thuê bao, bằng 89,38% so với cùng kỳ năm 2017.

3.2. Du lịch: Công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch trong những tháng đầu năm có nhiều hoạt động nổi bật. Hỗ trợ đoàn phóng viên thuộc Công ty lữ hành Scenic Luxury Cruise (Úc) thực hiện quay phim phóng sự tại Châu Đốc, Tịnh Biên để giới thiệu về Du lịch Việt Nam; phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang thực hiện chuyên đề du lịch hàng tháng với các chủ đề: Định hướng phát triển du lịch tỉnh An Giang, Xây dựng thương hiệu du lịch An Giang thông qua biểu tượng – logo và khẩu hiệu slogan du lịch An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Các công trình phục vụ du lịch tiếp tục đầu tư, tôn tạo, như: cáp treo Núi Sam, khu lưu niệm Bác Tôn, khu văn hóa Óc eo... Tính từ đầu năm đến nay, An Giang đón khoảng 6,5 triệu lượt khách (tăng 3% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 87% so với kế hoạch). Trong đó, số lượng khách thống kê tại các cơ sở kinh doanh du lịch ước đạt 500 nghìn lượt (tăng 56% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 77% kế hoạch), khách quốc tế ước đạt 50 nghìn lượt (tăng 11% so với cùng kỳ năm 2017). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 3.200 tỷ đồng (tăng 18,5% so với cùng kỳ, đạt 75% kế hoạch).

4. Hoạt động xuất, nhập khẩu

4.1. Xuất khẩu: Nhìn chung, tình hình xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2018 tăng so cùng kỳ. Trong đó, các mặt hàng chủ lực của tỉnh như: Gạo, cá, hàng may mặc đều có kim ngạch xuất khẩu tăng so cùng kỳ. Ước 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 388,32 triệu USD, tăng 10,52% so cùng kỳ. Điềm qua một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh như sau:

- Thủy sản: Ước xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2018 đạt 58.915 tấn, tương đương 139,56 triệu USD, so cùng kỳ năm trước bằng 97,7% về lượng và tăng 22,3% về giá trị (trong đó, cá tra, basa đạt 57.067 tấn, tương đương 136,14 triệu USD; bằng 97,24% về lượng và tăng 21,89% về kim ngạch).

- Gạo: Ước xuất 6 tháng đầu năm đạt 217.460 tấn, tương đương 109,1 triệu USD, so cùng kỳ tăng 31,36% về lượng và tăng 43,26% về giá trị. Nhìn chung, tình hình xuất khẩu gạo năm 2018, có tín hiệu khởi sắc ngay từ những tháng đầu năm, nhờ nhu cầu từ các thị trường truyền thống như Philippines, Malaysia, Singapore, Ghana, và đặc biệt là thị trường Trung Quốc.

- Rau quả đông lạnh: Ước xuất 6 tháng đầu năm đạt 4.052 tấn, tương đương 6,71 triệu USD; so cùng kỳ năm trước bằng 97,1% về lượng và bằng 101,1% về kim ngạch. Về thị trường, thực hiện 5 tháng đầu năm, xuất qua 23 nước, trong đó có 8 nước châu Á, 11 nước châu Âu, 3 nước châu Mỹ và 1 nước châu Đại Dương.

- Hàng dệt, may (quần áo, ba lô các loại): Ước xuất 6 tháng đầu năm 2018 đạt 37,92 triệu USD, tăng 6,36% so cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, còn một số mặt hàng xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2018 có kim ngạch xuất khẩu đạt khá so cùng kỳ như: Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù xuất đạt 13,59 triệu USD, tăng 45,6%; giày, dép các loại đạt 12,75 triệu USD; phân bón các loại đạt 5,95 triệu USD, tăng 22,9%; thuốc lá gói đạt 4,59 triệu USD, tăng 19,25%.

4.2. Nhập khẩu: Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2018 đạt 73,24 triệu USD, tăng 13,52% so cùng kỳ. Về giá trị hàng hóa nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2018 so cùng kỳ năm trước, chủ yếu vẫn là phân bón các loại đạt 3,783 triệu USD, tăng 103,1%; thuốc trừ sâu và

nguyên liệu đạt 19,376 triệu USD, tăng 88,1%; nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày đạt 6,864 triệu USD, tăng 220%; vải các loại đạt 26,368 triệu USD, tăng 13,5%; hàng bách hóa tổng hợp đạt 9,754 triệu USD, tăng 55%.

5. Tài chính - Ngân hàng

5.1. Tài chính: Ước tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 6 tháng đầu năm là 3.320 tỷ đồng, đạt 58,25% dự toán, tăng 6,95% so cùng kỳ. bao gồm: Thu thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng hàng nhập khẩu 80 tỷ đồng, bằng 91,62% so cùng kỳ; thu nội địa 3.239 tỷ đồng, tăng 7,71% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương 6 tháng đầu năm đạt 5.899 tỷ đồng, đạt 44,39% dự toán và tăng 16,36% so cùng kỳ.

5.2. Ngân hàng

- Hoạt động huy động vốn: Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 6/2018 là 45.404 tỷ đồng, so cuối năm 2017 tăng 10,12%; trong đó huy động trên 12 tháng 17.712 tỷ đồng, chiếm 39,01%/tổng số dư vốn huy động.

- Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 6/2018 là 64.602 tỷ đồng, so với cuối năm 2017 tăng 6,27%.

6. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

- *Tình hình đăng ký doanh nghiệp:* Trong 6 tháng đầu năm 2018, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 368 doanh nghiệp (giảm 3,91%), với tổng vốn đăng ký là 3.065 tỷ đồng (tăng 34,37%). Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 60 doanh nghiệp, giảm 22,07% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 150 doanh nghiệp, tăng 10,29% so với cùng kỳ. Lũy kế đến nay, số doanh nghiệp đăng ký là 8.937 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 52.367 tỷ đồng. Trong đó, số doanh nghiệp còn hoạt động là 5.694 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 49.693 tỷ đồng.

- *Tình hình thu hút đầu tư:*

+ **Đầu tư trong nước:** Trong 6 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 49 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký đầu tư 12.927,5 tỷ đồng, tổng diện tích sử dụng đất 452,78 ha. So với cùng kỳ năm 2017, số dự án tăng 2,08% (tăng 01 dự án), tổng vốn đăng ký đầu tư tăng 64,34% (tăng 8.037 tỷ đồng). Trong 49 dự án đầu tư mới, có 03 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng với tổng vốn đăng ký là 106 tỷ đồng (giải ngân: 106 tỷ đồng); 12 dự án đang triển khai thực hiện với tổng vốn đăng ký là 5.682 tỷ đồng (giải ngân: 144 tỷ đồng, chiếm 2,53%) và 34 dự án chưa triển khai thực hiện với tổng vốn đăng ký là 7.139 tỷ đồng.

+ Đầu tư nước ngoài: Trong 6 tháng đầu năm 2018, không có dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp mới. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 03 dự án (trong đó có 01 dự án điều chỉnh giảm vốn, với số vốn đầu tư điều chỉnh giảm 2.866.219 USD). So cùng kỳ năm 2017, số dự án được cấp mới giảm 02 dự án, số vốn đầu tư đăng ký giảm 2.284.890 USD; số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh giảm 01 dự án. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 36 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký đầu tư 235.582.333 USD, tổng vốn thực hiện là 137.519.346 USD (chiếm 58,37% tổng vốn đầu tư đăng ký).

6.2. Về phát triển kinh tế tập thể

Đến nay, toàn tỉnh có 174 hợp tác xã (HTX), trong đó: HTX lĩnh vực Nông nghiệp 125 HTX, chiếm tỷ lệ 71,84%; HTX lĩnh vực Giao thông vận tải 18 HTX, chiếm tỷ lệ 10,34%; HTX lĩnh vực Tiểu thủ công nghiệp 04 HTX, chiếm tỷ lệ 2,30%; HTX lĩnh vực Du lịch 02 HTX, chiếm tỷ lệ 1,15%; HTX lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (khai thác cát): 01 HTX, chiếm tỷ lệ 0,57%; Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) 24 QTDND, chiếm tỷ lệ 13,79%. Số HTX đang hoạt động 155 HTX, chiếm 89,59% tổng số HTX, trong đó Nông nghiệp, thủy sản 111 HTX; QTDND 24 HTX; Giao thông vận tải 13 HTX; Tiểu thủ công nghiệp 04 HTX; Du lịch 02 HTX; Tài nguyên môi trường 01 HTX. Đã có 114/131 HTX (chiếm 87,02%) đã chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012; có 18 HTX hoạt động yếu kém hoặc ngưng hoạt động (trong đó có 14 HTX NN) nhưng chưa làm thủ tục giải thể theo quy định. Tổng doanh thu bình quân của một HTX là 5.000 triệu đồng/năm, tăng 7,6%; Tổng lợi nhuận bình quân của một HTX 900 triệu đồng/năm, tăng 6,9% so năm 2013.

II. Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục đào tạo

Hoạt động giáo dục 6 tháng đầu năm tập trung công tác ôn tập và kiểm tra, đánh giá thi học kỳ và tổng kết năm học, thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2018-2019, tổ chức các hoạt động hè 2018; chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2018, tuyển sinh đại học. Thực hiện rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu của các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo, trên cơ sở đó có kế hoạch thực hiện cải tạo sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời đảm bảo năm học mới 2018-2019.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia 2018 diễn ra nghiêm túc và an toàn, toàn tỉnh có 16.414 thí sinh đăng ký dự thi, tăng 2.400 thí sinh so năm 2017. Kết quả, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 99,7% (năm 2018 là 99,53%); hệ giáo dục thường xuyên đạt 74,32% (năm 2018 là 77,12%), tính chung toàn tỉnh đạt 98,33% (năm 2017 là 98,66%).

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tính từ đầu năm đến nay, số mắc sốt xuất huyết là 1.287 ca, so lũy tích cùng kỳ năm 2017 giảm 29% (cùng kỳ 1.813 ca); số mắc tay chân miệng là 303 ca, so lũy tích cùng kỳ giảm 62,5% (cùng kỳ 809 ca); số mắc Thương hàn và Phó thương hàn là 13 ca. Trong những tháng đầu năm, ngành y tế đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và tăng cường giám sát, kiểm tra nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kiểm dịch y tế biên giới. Hoạt động y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng tiếp tục được duy trì.

Từ đầu năm đến nay, chưa xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được đẩy mạnh. Các ngành chức năng đã thực hiện thanh, kiểm tra 8.823 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống (bao gồm các cơ sở không quản lý) với kết quả tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm chung là 78,5%. Ngành y tế cũng tổ chức triển khai tập huấn cho tuyến huyện, thị, thành phố về việc điều tra ngộ độc thực phẩm và thực hiện cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3. Lao động – việc làm, an sinh xã hội

- *Lao động việc làm:* Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm được thực hiện thường xuyên, ổn định. Trong 6 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm cho trên 14.817 lao động (đạt 49,3% kế hoạch), trong đó số lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng là 61 người tại các thị trường: Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Á-Rập-xê-út.

- *Thực hiện chính sách đối với người có công:* Tiếp tục phối hợp giải quyết tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công. Phân bổ gần 6,12 tỷ đồng kinh phí điều dưỡng và trang cấp phương tiện trợ giúp - dụng cụ chỉnh hình; đưa 07 đợt với 462 người có công đi điều dưỡng; tổ chức Lễ trao 139 Bằng Tổ quốc ghi công, phối hợp tổ chức trao 75 Huân chương độc lập cho các gia đình có nhiều liệt sĩ. Tổ chức tốt các hoạt động thăm, viếng, trợ cấp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 cho trên 34.000 người có công và thân nhân người có công với kinh phí trên 20,3 tỷ đồng; tặng quà Tết của Chủ tịch nước cho gần 15.000 đối tượng có công thuộc diện được hưởng với kinh phí trên 03 tỷ đồng. Phối hợp tổ chức đi thăm tặng quà 28 “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, 11 gia đình chính sách tiêu biểu ở 11 huyện, thị, thành phố.

- *Bảo trợ xã hội:* Tiếp tục phát huy và củng cố Trung tâm công tác xã hội; vận hành tốt tổng đài Trung tâm kết nối đường dây nóng phòng chống mua bán người. Tăng cường vận động đóng góp Quỹ Bảo trợ trẻ em, lũy kế từ đầu năm đến nay đã vận động và tiếp nhận 4,25 tỷ đồng; qua đó đã hỗ trợ cho 1.608 lượt trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phối hợp tổ chức

các hoạt động vui chơi giải trí, chăm sóc trẻ em nhân dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6.

- *Phòng chống tệ nạn xã hội*: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020. Trong 6 tháng đầu năm, cơ sở tiếp nhận quản lý, cai nghiện cho 1.240 lượt người nghiện ma túy và đối tượng xã hội, so với cùng kỳ năm 2017 tăng 41 người (tăng 3,42%).

4. Văn hoá - Thể thao

Ngành Văn hóa, Thể thao chủ động thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch phục vụ các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương. Các hoạt động vui chơi giải trí, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng phục vụ nhân dân vui chơi trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Công tác tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động – triển lãm, thông tin lưu động đã cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, đã kịp thời phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đến rộng rãi trong nhân dân.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng của tỉnh ngày càng phát triển. Các hoạt động thi đấu thể thao đã được toàn tỉnh tổ chức sôi nổi, tập trung vào dịp mừng Đảng – mừng Xuân Mậu Tuất năm 2018 và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia cổ vũ nhiệt tình, đặc biệt là tại các môn thể thao trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh An Giang lần thứ VIII năm 2018.

5. Hoạt động khoa học công nghệ

Ngành Khoa học Công nghệ tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/6/2012, Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Tiến hành kiểm tra tiến độ, nghiệm thu kết thúc các đề tài khoa học; tăng cường ứng dụng các mô hình dịch vụ và công nghệ sản xuất liên quan đến cơ giới hóa, tự động hóa, trong sản xuất nông nghiệp như: nghiên cứu xây dựng và phát triển các loại cây ăn quả vùng Bảy Núi phục vụ du lịch; nghiên cứu giải pháp tăng cường đầu tư hạ tầng thủy lợi phục vụ các vùng trồng màu chuyên canh trên địa bàn huyện An Phú; xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng an toàn sinh học tại huyện An Phú; nhân rộng mô hình ương giống tôm càng xanh toàn đực trên địa bàn tỉnh

An Giang; Thử nghiệm mô hình nuôi ghép ếch Thái Lan trong vèo kết hợp thả cá sặc rằn trong ao đất tại huyện Châu Phú.

6. Tài nguyên và môi trường

- *Tài nguyên*: Hoàn thành công tác thẩm định Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh năm 2018, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Chính phủ xem xét phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất tỉnh An Giang giai đoạn 2016- 2020. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đo đạc, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 39 xã thuộc huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Phú Tân, Chợ Mới và thị xã Tân Châu; hoàn thiện các thủ tục để triển khai Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020, ban hành Kế hoạch thực hiện tạo quỹ đất các dự án đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh: Tổng số dự án đã triển khai đến nay là 97 dự án (78 dự án chuyển tiếp, 19 dự án mới). Kết quả, đã hoàn thành và bàn giao mặt bằng 11 dự án, đang triển khai thực hiện 86 dự án.

Về quản lý tài nguyên nước, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường tiếp tục triển khai các dự án thuộc Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt; hoàn chỉnh Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang năm 2018 và Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; hoàn thành công tác đo đạc, cảnh báo sạt lở trên địa bàn tỉnh.

- *Môi trường*: Công tác xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh được quan tâm. Dự án Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 01 đang được đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành trong quý II năm 2018; Dự án đầu tư xử lý chất thải 06 bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã thi công đạt 100% hạng mục công trình, dự kiến bàn giao và đưa vào sử dụng trong trong quý II năm 2018; triển khai thí điểm mô hình thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Thoại Sơn và huyện Tri Tôn.

- *Công tác thanh tra, kiểm tra*: được thường xuyên thực hiện nhằm phục vụ các hoạt động bảo vệ môi trường, nuôi trồng thủy sản, phòng chống thiên tai, đồng thời cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay các nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường, sạt lở... Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường, các cơ sở sản xuất không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

III. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

1. Công tác nội vụ - cải cách hành chính

- *Tổ chức bộ máy*: Tổ chức thi tuyển công chức bổ sung các đơn vị còn thiếu với 82 biên chế; Ban hành quyết định tạm giao biên chế công chức với số lượng là 2.743 biên chế và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp là 34.425 người; ban hành Quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành và địa phương; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ quan chuyên môn năm 2018. Tham mưu Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 18, 19 Hội nghị Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Cải cách hành chính*: Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức. Trung tâm Hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động từ ngày 04/5/2018 với 1.660 thủ tục hành chính gồm 186 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của 19 Sở, ban, ngành tỉnh.

Năm 2017, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh tăng 06 bậc so năm 2016, An Giang đạt 62,16 điểm, xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (chỉ số PAPI) xếp hạng 18/63 tỉnh thành, tăng 16 bậc so năm 2016; chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số cải cách hành chính (Par index) xếp hạng 8/63 tỉnh thành, tăng 28 bậc so năm 2017.

2. Công tác ngoại vụ

Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ đối ngoại với các Tổng lãnh sự quán các nước tại TP. Hồ Chí Minh, các tổ chức quốc tế của các nước. Lãnh đạo UBND tỉnh tiếp đoàn Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ đến thăm và làm việc tại tỉnh; gặp gỡ Đại sứ quán Iran tại Hà Nội nhằm kết nối việc xuất khẩu mặt hàng gạo vào thị trường Iran; tham dự Hội nghị gặp gỡ An Giang Nhật Bản – khu vực DBSCL...

Quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên giới tiếp tục phát triển tốt, đã tổ chức họp định kỳ 6 tháng cuối năm 2017 với 02 tỉnh Tàkeo, Kandal - Campuchia; tăng cường hợp tác công tác phòng chống tội phạm biên giới.

Công tác lễ tân - lãnh sự được thực hiện nhanh, gọn, đảm bảo tính trọng thị, chu đáo; hướng dẫn và quản lý tốt hoạt động của các đoàn vào đoàn ra, khách quốc tế đến thăm, làm việc, hoạt động nhân đạo, từ thiện và tác.

3. Công tác tiếp công dân, Thanh tra

Các ngành, địa phương đã tổ chức tiếp 4.162 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện, tăng 4,18% so cùng kỳ 2017. Nội dung chủ yếu là các vụ đeo bám phức tạp, kéo dài, các khiếu nại về chính sách bồi thường, hỗ trợ các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

Tiếp nhận 1.180 đơn, giảm 17,4% (248 đơn) so cùng kỳ, trong đó 294 đơn khiếu nại, 63 đơn tố cáo và 193 đơn kiến nghị phản ánh. Kết quả giải quyết 118/193 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 61,1%, đơn chưa giải quyết 75 đơn; 04/09 đơn tố cáo, đơn chưa giải quyết 05 đơn.

Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn công tác liên ngành của Thanh tra Chính phủ thực hiện kiểm tra, rà soát 88 vụ khiếu nại phức tạp kéo dài, đã ban hành 14 quyết định giải quyết khiếu nại (12 hộ cam kết chấm dứt khiếu nại), ban hành 59 thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại.

Trong 6 tháng đầu năm đã tiến hành 91 cuộc thanh tra hành chính, kết thúc 56 cuộc, ban hành 29 kết luận. Qua kết quả thanh tra phát hiện 29/140 đơn vị cá nhân sai phạm; kiến nghị thu hồi gần 779 triệu đồng, 27.042m² đất, kiến nghị xử lý hành chính 01 tổ chức và 04 cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm 03 cá nhân, thu hồi hợp ngân sách hơn 773 triệu đồng.

4. Công tác tư pháp

Hoạt động tư pháp 6 tháng đầu năm tập trung kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, triển khai các quy định mới của ngành. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2014-2018; ban hành 12 quyết định quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đóng góp 31 dự thảo văn bản của bộ, ngành trung ương.

Các Chương trình, kế hoạch về công tác phổ biến giáo dục pháp luật về cơ bản đều được thực hiện đúng yêu cầu, nội dung đề ra. Tăng cường tuyên truyền pháp luật về hội trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành phê duyệt 100% uy ước tại 888 xóm, ấp. Tỷ lệ hòa giải thành trung bình khá cao đạt 91,8%. Hoạt động công chứng, chứng thực ở các cấp nhìn chung được thực hiện tốt, giải quyết nhanh chóng các yêu cầu của tổ chức và công dân; công tác hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp được thực hiện đúng quy định.

5. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai năm 2018. Duy trì nghiêm chế độ trực; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Công an, Biên phòng thực hiện tốt nhiệm vụ hoạt động chính trị, tuần tra kiểm soát giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ năm 2018 tỉnh An Giang.

Công tác tuyển quân năm 2018 được tổ chức thành công, toàn tỉnh có 1.000 thanh niên trúng tuyển, tham gia nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được đánh giá đúng quy định pháp luật và các hướng dẫn của Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự. Tỷ lệ thanh niên có trình độ chuyên môn kỹ thuật tình nguyện nhập ngũ ngày được nâng lên.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông được triển khai thực hiện nghiêm túc đạt hiệu quả cao; đặc biệt là thực hiện kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm đảm bảo an ninh trật tự trước trong và sau Tết Nguyên đán.

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 146 vụ phạm pháp hình sự, giảm 21,08% so cùng kỳ; phát hiện bắt 688 vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, giảm 9,1% so cùng kỳ; phát hiện bắt 72 vụ liên quan ma túy, tăng 47% so cùng kỳ, 85 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực môi trường, giảm 73,68% so cùng kỳ; xảy ra 38 vụ tai nạn giao thông, làm 37 người chết, 13 người bị thương (trong đó có 01 vụ đường thủy nghiêm trọng, làm 02 người chết, 01 người mất tích của Đoàn Kiểm tra liên ngành), so cùng kỳ số vụ giảm 32,1%, số người chết giảm 28,9%, số người bị thương giảm 59,4%; xảy ra 18 vụ cháy nhà dân, giảm 30,76% so cùng kỳ, làm 01 người chết, thiệt hại tài sản khoản 6,3 tỷ đồng, nguyên nhân cháy chủ yếu do chập điện và bất cẩn trong sử dụng lửa.

** Tình hình thiên tai:* Tính từ đầu năm, mưa giông làm thiệt hại 185 căn nhà người dân (các huyện Chợ Mới, Phú Tân, Châu Phú, An Phú, Tri Tôn, Châu Thành, Thị xã Tân Châu và TP. Long Xuyên); trong đó, nhà sập hoàn toàn 09 căn; bị tốc mái, xiêu vẹo 176 căn. Ngoài ra mưa, dông còn làm thiệt hại 1,2 ha hoa rau màu; 121 ha lúa mới xuống giống từ 2 – 3 ngày huyện Chợ Mới. Ước thiệt hại khoảng 1,47 tỷ đồng.

Xảy ra 36 điểm sập lún, sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch các địa phương như: An Phú, Thị xã Tân Châu, Châu Phú, TP. Long Xuyên, Chợ Mới, Phú Tân, với tổng chiều dài sạt lở 1.873m, ảnh hưởng đến 49 căn nhà, trong đó 01 nhà sập hoàn toàn và 07 căn bị sập một phần xuống sông. Ước thiệt hại về đất khoảng 3,3 tỷ đồng

6. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

Xác định năm 2018 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch 5 năm giai đoạn 2015-2020. Sáu tháng đầu năm 2018, trong bối cảnh có những thuận lợi nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức..., lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành theo Chương trình công tác ban hành từ đầu năm và những nội dung phát sinh bổ sung sát với tình hình thực tế của địa phương; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

Trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và tham dự 296 cuộc họp làm việc với các đơn vị liên quan; ban hành 2.220 văn bản chỉ đạo điều hành, trong đó có 1.537 quyết định. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 3.192 văn bản truyền đạt ý kiến Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực sau:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành linh hoạt và quyết liệt trong việc thực hiện các giải pháp ổn định kinh tế, kiềm chế lạm phát, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và phòng chống dịch bệnh trên gia súc gia cầm; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh, tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2018 tỉnh An Giang; chuẩn bị các nội dung sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh; chuẩn bị các hoạt động Tổ chức Lễ kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2018 tỉnh An Giang...

- Làm việc với Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương nhằm tháo gỡ khó khăn cho địa phương như dự án đường tránh Quốc lộ 91 đi qua thành phố Long Xuyên, dự án đầu tư khu du lịch Núi Sam – Châu Đốc, dự án biến đổi khí hậu, bổ sung vốn các Quỹ tài chính của địa phương, hỗ trợ đầu tư các dự án phát triển nông nghiệp...

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết 19 và 35/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, Trung tâm hành chính công của tỉnh chính thức đi vào hoạt động, bước đầu hoạt động khá hiệu quả, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt trên 99%. Các chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả và quản trị công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (Par Index) đều tăng điểm và tăng hạng so cùng kỳ. Tổ chức sắp xếp bộ máy hành chính tinh gọn, theo Nghị quyết 18 và 19-NQ/TW của Hội nghị TW 6 nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Mậu Tuất 2018; đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất; Quan tâm thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao và giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, môi trường bức xúc.

- Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; tăng cường kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện Chương trình công tác số 40/CTr-UBND năm 2018: trong 6 tháng đầu năm, thực hiện hoàn thành là 16/27 nội dung, đạt tỷ lệ 59,3% (6 tháng đầu năm 2017 đạt 68,5%). Trong 6 tháng đầu năm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang 136 nhiệm vụ; đã thực hiện hoàn thành 46 nhiệm vụ; trong đó, nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn 46 đạt 100%; hiện còn 90 nhiệm vụ trong hạn đang triển khai thực hiện. Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trong 6 tháng đã xử lý hoàn thành 330 nhiệm vụ, đạt 84%; trong đó, hoàn thành đúng hạn 272 nhiệm vụ, đạt 69%, nhiệm vụ hoàn thành nhưng trễ hạn 58 nhiệm vụ, chiếm 15%.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh công tác chuẩn bị phục vụ các kỳ họp của Thường trực HĐND, HĐND tỉnh; quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng nội dung các văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh, các báo cáo chuyên đề phục vụ công tác giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân, những kiến nghị chính đáng của cử tri và ý kiến phản ánh của các tổ chức đoàn thể, mặt trận; khắc phục kịp thời những hạn chế, tồn tại qua kết quả giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung khá khả quan, đạt được nhiều kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên, thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh 6 tháng đầu năm đạt 6,10% là mức tăng khá cao trong cùng kỳ những năm gần đây, tuy nhiên, thấp hơn so với kế hoạch đề ra là 6-6,5%; tuy nhiên, tăng trưởng khu vực I đạt thấp so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2017.

- Tình hình sạt lở, sụt lún đất bờ sông, kênh rạch trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, gây thiệt hại về đất đai, tài sản và ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân; tình trạng khai thác khoáng sản cát sông, cát núi, đất mặt trái phép và vi phạm về sử dụng đất không đúng mục đích vẫn còn diễn ra tại một số địa phương.

- Ô nhiễm môi trường, tiếng ồn (đặc biệt là khu vực gần khu công nghiệp, khu xử lý chất thải, nhà nuôi chim yến) gây tác động xấu đến cuộc sống người dân xung quanh; bên cạnh đó, thực hiện thu mẫu quan trắc môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh cũng cho thấy chất lượng nước mặt tại một số nơi bị sụt giảm, đặc biệt là vị trí tại ngã ba rạch Cái Sắn giáp thành phố Cần Thơ.

2. Nguyên nhân

- Biến động về giá và nhu cầu thị trường (kể cả trong nước và xuất khẩu) đối với một số sản phẩm ngành chủ lực của tỉnh là trồng trọt và chăn nuôi, cụ thể là lúa, heo, trâu, bò. Việc thực hiện chuyển dịch diện tích trồng lúa sang màu, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản,... đã ảnh hưởng đến tổng giá trị sản xuất khu vực I. Ngành chăn nuôi vẫn còn gặp khó khăn, giá bán sản phẩm vẫn chưa nhiều dấu hiệu khởi sắc, thị trường Trung Quốc chưa có nhu cầu nhập khẩu trở lại, hiệu quả kinh tế thấp. Do đó, tăng trưởng khu vực I tương đối thấp.

- Công tác nghiên cứu, dự báo thị trường trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn chưa được chú trọng, còn nhiều mặt hạn chế và chưa kịp thời cả ở cấp vĩ mô cũng như ở cấp địa phương; sản xuất chưa gắn với nhu cầu thị trường tiêu thụ dẫn đến sản phẩm dù được công nhận chất lượng, đạt chuẩn GAP, (cây ăn trái, nấm bào ngư, rau màu,...) nhưng không tìm được thị trường tiêu thụ.

- Doanh nghiệp gặp khó khăn về vốn (đối ứng) trong thực hiện ứng dụng, đổi mới công nghệ; đồng thời do số đơn vị tư vấn thực hiện ứng dụng, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm còn hạn chế nên chưa đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ đổi mới công nghệ trong sản xuất và đời sống.

- Tình trạng sạt lở xảy ra trên địa bàn tỉnh nói riêng và vùng ĐBSCL nói chung do nhiều nguyên nhân; một trong các nguyên nhân là do trong nhiều năm, khai thác thượng nguồn sông Mekong và hệ thống hạ tầng đê bao đã hạn chế lượng phù sa bồi đắp toàn vùng, kết hợp với sụp lún hàng năm do khai thác nước ngầm và khai thác cát lòng sông quá mức đã dẫn đến sạt lở ngày càng nghiêm trọng.

- Ô nhiễm không khí, chất thải, nước thải xảy ra xung quanh khu công nghiệp chủ yếu do công trình bảo vệ môi trường của một số cơ sở sản xuất chưa hoàn chỉnh, không đảm bảo hoặc không được vận hành theo quy định; đối với khu xử lý chất thải, do đặc điểm là nơi tiếp nhận và chôn lấp rác thải, chưa kịp đầu tư nhà máy xử lý chất thải công nghệ đốt nên bãi rác. Về ô nhiễm nước mặt tại một số nơi do bị ảnh hưởng từ hoạt động sinh hoạt, kinh doanh, sản xuất ở khu vực xung quanh nguồn nước.

Phần thứ hai

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018

I. Dự báo tình hình 6 tháng cuối năm

Dự báo từ nay đến cuối năm 2018, tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh sẽ gặp thuận lợi. Giá các mặt hàng chủ lực của tỉnh như lúa, gạo, thủy sản ở thị trường nội địa và xuất khẩu tiếp tục ở mức cao, cơ hội mở rộng thị trường và có thêm các hợp đồng xuất khẩu. Các Nghị quyết và các chính sách cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, du lịch, xuất khẩu, các giải pháp đẩy mạnh tăng trưởng tiếp tục phát huy tác dụng. Bên cạnh đó, dự báo tỉnh sẽ còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: chất lượng tăng trưởng và năng suất lao động thấp, công nghiệp chế biến, chế tạo những tháng cuối năm khó duy trì tốc độ tăng như cùng kỳ năm trước. Các biện pháp bảo hộ thị trường ở một số nước tiếp tục gia tăng sẽ là rào cản đối với các mặt hàng xuất khẩu. Hiện tượng sạt lở, sụt lún bờ sông, kênh rạch, hạn hán, xâm nhập mặn còn diễn biến phức tạp sẽ ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018, ngoài việc bám sát mục tiêu, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra theo Nghị quyết HĐND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện thị, thành phố tập trung vào một số công tác trọng tâm sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

- Từng ngành, địa phương thực hiện đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2018; rà soát, điều chỉnh, bổ sung giải pháp, tập trung chỉ đạo, điều hành, phân đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tiếp tục theo dõi và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu 2018 và Thu Đông. Phân công cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát địa bàn nhằm vận động nông dân xuống giống đúng lịch thời vụ, theo dõi diễn biến thời tiết và tình hình sâu bệnh dự báo giúp nông dân quản lý dịch hại đạt hiệu quả.

- Tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi: thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc mua bán, sử dụng các loại vật tư nông nghiệp, thức ăn thú y, thủy sản nhằm đảm bảo về môi trường, chất lượng sản phẩm. Kiểm soát tốt tình hình thả nuôi mới cá tra, đảm bảo đúng quy hoạch.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; kế hoạch hành động về thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết, vận động các hộ cá thể thành lập các hợp tác xã hay chi hội thực hiện hợp đồng liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp, ổn định được đầu ra sản phẩm, sản xuất theo kế hoạch xuất khẩu của doanh nghiệp.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu và dự báo thị trường (nhu cầu, thị hiếu, thị trường); từng bước nâng cao chất lượng và tạo uy tín thương hiệu cho nông sản địa phương đối với người tiêu dùng, đáp ứng xu thế phát triển của thị trường. Tăng cường quảng bá sản phẩm nông sản địa phương nhằm duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tránh việc tiêu thụ sản phẩm, nông sản của tỉnh phụ thuộc vào một thị trường chính.

- Đẩy mạnh triển khai các Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp: Thường xuyên cập nhật thông tin phát triển Cụm công nghiệp tỉnh giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm rõ các thông tin về vị trí, diện tích đất công nghiệp cho thuê trong các Cụm công nghiệp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế giá cả, lạm phát theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Tăng cường thông tin thị trường, rào cản thương mại của các nước để giúp người dân và doanh nghiệp định hướng cho sản xuất.

- Tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư xây dựng ngay từ đầu năm, phần đầu giải ngân vốn đến cuối năm 2018 phải đạt trên 95%. Thường xuyên tổ chức kiểm tra triển khai đầu tư các công trình trọng điểm, các dự án phục vụ các chương trình trọng điểm của tỉnh. Tổ chức hội nghị sơ kết xã hội hóa, huy động vốn xã hội đầu tư xây dựng hạ tầng và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm hành chính công; rà soát cắt giảm thủ tục hành chính và thời gian giải quyết thủ tục liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân. Tổ chức tốt hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2018.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế; rà soát các lĩnh vực còn khả năng mở rộng và tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Đề án cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Văn hóa – Xã hội

- Thực hiện rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu của các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo, trên cơ sở đó có kế hoạch thực hiện cải tạo sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời đảm bảo năm học mới 2018-2019. Phân đầu hoàn thành việc chuyển giao Trường Đại học An Giang trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- Tập trung công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng, các dịch bệnh trong mùa hè; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện trong tỉnh, chú trọng nâng cao ý thức đối với cán bộ y tế và thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Phối hợp bảo hiểm Y tế tỉnh tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, phân đầu đến cuối năm 2018 đạt trên 81%. Hoàn chỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Triển khai Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Đề án “Tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2016 - 2020”. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội (Đề án 32) giai đoạn 2018-2020.

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các hoạt động lễ 2-9; phối hợp chu đáo các hoạt động tổ chức lễ kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đốc Thắng. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các khu, điểm du lịch, nhất là khu du lịch cấp quốc gia Núi Sam sau công bố quy hoạch để sớm được công nhận chính thức.

- Nâng cao công tác dự báo, cảnh báo, phòng chống sạt lở hiệu quả, không để thiệt hại về người; tăng cường giám sát tiến độ các cụm tuyến dân cư di dời các hộ dân nằm trong diện nhà bị sạt lở vào định cư, sinh sống.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản, nhất là việc khai thác cát trái phép. Xây dựng và ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang. Thông qua kết quả khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Chú trọng bảo vệ môi trường; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các kế hoạch lĩnh vực môi trường trong thời gian tới (kế hoạch thu mẫu quan trắc môi trường; kiểm tra, giám sát mô hình xử lý chất thải; kế hoạch kiểm tra sau đánh giá tác động môi trường; rà soát, đề xuất danh mục khu vực môi

trường bị ô nhiễm bổ sung vào danh sách cơ sở ô nhiễm môi trường; kế hoạch kiểm tra hiện trạng và hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu môi trường trong Bộ tiêu chí nông thôn mới cho các xã điểm trong năm 2018). Báo cáo, đề xuất biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước đang xảy ra và gây bức xúc tại một số nơi trên địa bàn tỉnh, nhất là các điểm gần khu công nghiệp và khu xử lý rác thải.

3. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chính phủ theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương trình công tác số 40/CTr-UBND để định hướng chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phấn đấu tăng điểm và tăng hạng về các chỉ số (PCI, PAPI, Par index); hoàn chỉnh và triển khai đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18,19 Hội nghị lần thứ 6; triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành trung ương (Khóa XII). Tập trung xây dựng nền hành chính công trong sạch, vững mạnh, minh bạch, thông suốt, chuyên nghiệp, tiến tới hiện đại; Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khai thác hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế góp phần đẩy nhanh việc tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng chất lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường quảng bá hình ảnh và con người, những nét văn hoá đặc sắc của An Giang với bạn bè quốc tế.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế - văn hóa với các tổ chức, viện trường ở trong và ngoài nước trên các lĩnh vực mà tỉnh ưu tiên phát triển. Tiếp tục mở rộng giao thương, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thông qua các sự kiện thương mại, du lịch, lễ hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hợp định kỳ với các tỉnh giáp biên Campuchia theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2018. Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Tăng cường công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nhất là các lĩnh vực trọng tâm, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh chính trị, an ninh biên giới, phòng chống tội phạm và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông. Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

- Chuẩn bị chu đáo các văn bản, báo cáo phục vụ kỳ họp của Thường trực và HĐND tỉnh và các nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND tỉnh. Tập trung thực hiện và trả lời các kiến nghị, chất vấn của đại biểu và cử tri còn tồn đọng qua các kỳ họp trước.

- Triển khai kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tại các kỳ họp. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với những định hướng đổi mới và đột phá trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2018.

Trên là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018. *TL*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (1 + 2);
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Vp.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Vp.UBND tỉnh;
- Lưu HCTC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Lê Văn Nưng